



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

TÀI LIỆU THAM KHẢO **VỀ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP**

DÀNH CHO LÃNH ĐẠO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC



Biên soạn: Tổ Công tác triển khai Đề án 1665
Hiệu đính và Triển khai tài liệu: Công ty CP Công nghệ Giáo dục Novaedu

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

Ngày 30/10/2017, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*” (Đề án). Mục tiêu chung của Đề án là thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường; Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đề án là hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp. Cụ thể, hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, học viện trong cả nước và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ này. Đề án cũng tiến hành triển khai việc biên soạn và ban hành bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên, tài liệu đào tạo cán bộ tư vấn hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, tài liệu đào tạo giáo viên hướng nghiệp.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho nhóm chuyên gia đến từ Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng bộ tài liệu tham khảo về khởi nghiệp, gồm 3 cuốn:

1) Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp các trường đại học.

2) Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho sinh viên các trường đại học.

3) Tài liệu Tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên dành cho lãnh đạo các trường đại học được biên soạn với các mục tiêu sau đây:

- Cung cấp một cái nhìn tổng quan về khởi nghiệp, lợi ích và vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, vai trò của lãnh đạo trường đại học trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học.

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong trường đại học và những bài học rút ra.

- Đưa ra một số gợi ý hướng dẫn về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học cho các trường đại học Việt Nam.

Tài liệu được chuẩn bị ở phiên bản thứ nhất và sẽ tiếp tục được bổ sung, cập nhật. Các ý kiến góp ý của chuyên gia, đồng nghiệp và người đọc xin gửi về cho Nhóm xây dựng Bộ tài liệu qua email: tailieukhoinghiep1665@gmail.com để hoàn thiện cho các bản cập nhật gần nhất.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1.....	5
1.1. Các thuật ngữ cơ bản	5
1.2. Quốc gia khởi nghiệp ở Việt Nam và vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy khởi nghiệp.	7
1.2.1. Quốc gia khởi nghiệp tại Việt Nam.....	7
1.2.2. Vai trò của trường đại học trong thúc đẩy khởi nghiệp	12
1.2.3. Lợi ích của trường đại học trong thúc đẩy khởi nghiệp	12
1.3. Vai trò của lãnh đạo trường đại học trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học	13
CHƯƠNG 2.....	15
2.1. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Mỹ	15
2.2. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Phần Lan	16
2.3. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Đức.....	17
2.4. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Thái Lan.....	19
2.5. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Đài Loan.....	20
2.6. Một số bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế.....	22
CHƯƠNG 3.....	25
3.1. Mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học.....	25
3.2. Ba giai đoạn triển khai	26
3.2.1. Giai đoạn 1 – giai đoạn sơ khai của xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học	26
3.2.2. Giai đoạn 2 – giai đoạn định hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học	27
3.2.3. Giai đoạn 3 - Giai đoạn tăng trưởng, chín muồi.....	27
3.3. Các gợi ý triển khai bước đầu	27
3.3.1. Thành lập nhóm chuyên trách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.....	27
3.3.2. Thành lập trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.....	28
3.3.3. Bố trí không gian làm việc chung	28

3.3.4.	<i>Tổ chức hội thảo về kinh doanh và khởi nghiệp</i>	28
3.3.5.	<i>Tổ chức cuộc thi ý tưởng kinh doanh</i>	28
3.3.6.	<i>Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo dành cho sinh viên, cho cán bộ ương tạo</i>	29
3.3.7.	<i>Tổ chức kết nối với cố vấn khởi nghiệp</i>	29
3.3.8.	<i>Tổ chức kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ</i>	30
3.3.9.	<i>Tổ chức kết nối với cộng đồng cựu sinh viên</i>	30
3.3.10.	<i>Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ sinh viên sáng tạo kinh doanh và khởi nghiệp</i>	30
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		31

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ KHỞI NGHIỆP TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nhằm mục đích cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khởi nghiệp, những giá trị cốt lõi của việc thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong các trường đại học, Chương một sẽ tổng quan về khởi nghiệp trong trường đại học, đi sâu vào 3 vấn đề cụ thể:

(1) Các khái niệm cơ bản của khởi nghiệp.

(2) Lợi ích và vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy khởi nghiệp trong các trường đại học.

(3) Vai trò của lãnh đạo trường đại học trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học.

1.1. Các thuật ngữ cơ bản

- **Khởi nghiệp (Entrepreneurship):** là việc bắt đầu một công việc kinh doanh. Có thể phân chia ba loại hình khởi nghiệp khác nhau: khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội. Hai loại hình khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác nhau cơ bản trên bốn tiêu chí cơ bản như: mục đích khởi nghiệp, quy trình, thị trường mục tiêu, hàm lượng đổi mới sáng tạo, và tiềm năng tăng trưởng. Riêng với loại hình khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội, do tính chất linh hoạt về mặt hình thức pháp lý, khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội khác nhau cơ bản với khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về mục tiêu khởi nghiệp (cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội).

- **Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME):** Doanh nghiệp vừa và nhỏ là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ bé về mặt vốn, lao động hay doanh thu. Ở Việt Nam, doanh nghiệp siêu nhỏ có số lao động không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng. Doanh nghiệp có số lao động không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng. Doanh nghiệp thường do một người, một nhóm nhỏ có quan hệ mật thiết với nhau hoặc hộ gia đình sáng lập và thường nhắm vào việc phục vụ nhu cầu thị trường địa phương.

- **Doanh nghiệp xã hội (Social Enterprise):** là những tổ chức hoạt động dưới nhiều hình thức pháp lý khác nhau vận dụng tinh thần doanh nhân nhằm theo đuổi cùng lúc cả hai mục tiêu xã hội và kinh tế.

- **Đổi mới sáng tạo (Innovation):** là thực hiện một sự cải tiến (đối với một loại hàng hóa hay dịch vụ cụ thể), một quy trình, phương pháp, hay một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức nơi làm việc, hay các mối quan hệ đối ngoại.

- **Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup):** là doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Các Startup thường có khao khát vươn xa hơn thị trường địa phương, hướng tới thị trường toàn cầu hoặc ít nhất là trong khu vực.

- **Hệ sinh thái khởi nghiệp (Entrepreneurial ecosystem):** bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn,...); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (không gian làm việc chung, cơ sở - vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu,...); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính,...); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế.

- **Vườn ươm khởi nghiệp (Business Incubator - BI):** là các tổ chức có chức năng hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp để họ đi từ bước có ý tưởng kinh doanh đến hoàn thiện mô hình kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ. Quá trình ươm tạo thường không cố định, có thể kéo dài từ 06 tháng tới vài năm. Thông thường, các BI hỗ trợ dưới hình thức tư vấn, cung cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật (ví dụ: phòng thí nghiệm, thử nghiệm, không gian làm việc).

- **Tổ chức thúc đẩy kinh doanh (Business Accelerator - BA):** là tổ chức có chức năng hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp thường với mục đích tìm kiếm nguồn vốn cho khởi nghiệp, hoặc kết nối kinh doanh. Một quy trình hỗ trợ khởi

ng nghiệp của BA thường kéo dài từ 03 đến 04 tháng. BA thường chỉ nhận hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp có công nghệ hoàn chỉnh hoặc có ý tưởng sáng tạo nhưng không mất nhiều thời gian để hoàn thiện công nghệ.

- **Quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital Fund – VC):** là những quỹ đầu tư mong muốn đầu tư vào những doanh nghiệp khởi nghiệp. VC thường đầu tư vào giai đoạn doanh nghiệp khởi nghiệp đã chứng minh được nhu cầu thị trường và doanh thu bắt đầu tăng đều. Tuy nhiên, cũng có những VC đầu tư vào giai đoạn ban đầu khi doanh nghiệp khởi nghiệp bắt đầu đưa thử sản phẩm ra thị trường và có thể chưa có doanh thu. VC kiếm được lợi nhuận khi doanh nghiệp khởi nghiệp thành công và phát hành cổ phiếu lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán (IPO) hoặc khi doanh nghiệp khởi nghiệp trưởng thành và bán lại cho một doanh nghiệp khác với giá trị cao. Thường một chu kỳ đầu tư của quỹ VC kéo dài từ 5-7 năm.

- **Nhà đầu tư thiên thần (Angel Investor):** thường là các nhà đầu tư cá nhân đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp dưới dạng khoản vay có thể chuyển đổi thành cổ phần hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp. Nhà đầu tư thiên thần thường đầu tư vào giai đoạn từ khi doanh nghiệp khởi nghiệp có ý tưởng đến khi hoàn thiện kế hoạch kinh doanh và bắt đầu bán thử sản phẩm trên thị trường.

- **Khu tập trung dịch vụ khởi nghiệp:** là khu vực địa lý cận kề, trong đó, có các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp, bao gồm: khu làm việc chung, các đơn vị tư vấn, hỗ trợ, ươm tạo, thúc đẩy, văn phòng đại diện các quỹ đầu tư, ngân hàng,... nhằm mục đích kết nối, hỗ trợ tối đa nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp. Trong các khu tập trung dịch vụ này, thường xuyên tổ chức các sự kiện, hội thảo, tọa đàm, và triển lãm các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm thu hút các nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài.

1.2. Quốc gia khởi nghiệp ở Việt Nam và vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy khởi nghiệp.

1.2.1. Quốc gia khởi nghiệp tại Việt Nam

Khái niệm Quốc gia khởi nghiệp mô tả những yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công vượt bậc về phát triển kinh tế, đặc biệt là khoa học công nghệ, khởi nghiệp, và đổi mới sáng tạo. Quốc gia khởi nghiệp là một khái niệm phức tạp, bao gồm các yếu

tổ như: chính sách của nhà nước, văn hóa khởi nghiệp, tài chính cho khởi nghiệp, cơ sở hạ tầng cho khởi nghiệp.

Tuy còn là một quốc gia đang phát triển, Việt Nam đã chứng tỏ được tiềm năng phát triển rất lớn và thực tế đã đạt được những thành công nhất định trong lĩnh vực khoa học công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Theo báo cáo về xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2018 cho thấy, Việt Nam tiếp tục cải thiện vị trí, đứng thứ 45/126 quốc gia và nền kinh tế được xếp hạng. Thứ hạng này đã cải thiện tăng 2 bậc so với năm 2017, tăng 14 bậc so với năm 2016. Cụ thể:

(1) Chính sách

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chính thức đưa ra thông điệp "*Quốc gia Khởi nghiệp*". Theo sau thông điệp của Thủ tướng, rất nhiều chính sách, đề án, kế hoạch, chương trình đã được ban hành nhằm tạo đột phá trong công tác đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Ở cấp độ quốc gia ta có thể kể đến:

- Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/5/2016 về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
- Quyết định số 939/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 về việc phê duyệt đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025.
- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025.
- Đặc biệt, ngày 30/11/2017, Thủ tướng Chính phủ chính thức ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực triển khai đề án. Khác với Đề án 844 tập trung vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Đề án 1665 tập trung vào vấn đề Khởi nghiệp, bao hàm cả khởi nghiệp SME và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ở cấp độ địa phương, Hà Nội và Thành Phố HCM là hai đầu tàu của cả nước trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp. Hiện tại, Hà Nội đang xây dựng Đề án hỗ trợ doanh

nghiệp đổi mới sáng tạo, tầm nhìn đến năm 2025. Trong khi đó, TP.HCM cũng đang xây dựng Kế hoạch triển khai và Chương trình hành động để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ với kinh phí 3.000 tỷ. Ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay rất nhiều địa phương khác đã hưởng ứng và bước đầu triển khai các công tác thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Bình Dương, Bình Thuận Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Hải Phòng, Bà Rịa Vũng Tàu, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Nam, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Yên Bái,...).

(2) Tài chính cho hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Theo số liệu của Topica Founder Institute, hiện có khoảng 30 quỹ đầu tư mạo hiểm cho hoạt động khởi nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, có thể kể đến như: IDG Ventures, CyberAgent Ventures, Captii Ventures, Gobi Partners, 500 startup. Thêm vào đó, giai đoạn 2016-2017 chứng kiến sự tham gia của nhiều tập đoàn, công ty lớn của Việt Nam trong việc thành lập các quỹ đầu tư cho DNKN: FPT Ventures, Viettel Venture, Quỹ sáng tạo CMC, hay Quỹ tăng tốc khởi nghiệp Việt Nam hoạt động với 4 nhà đầu tư chính là FPT, Dragon Capital Group, Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) và Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV).

Về số lượng nhà đầu tư thiên thần ở Việt Nam, tuy chưa nhiều nhưng bắt đầu có xu hướng tăng. Ở Việt Nam cũng đã bắt đầu hình thành một số mạng lưới đầu tư thiên thần như VIC Impact, Hatch! Angel Network, iAngel (Mạng lưới nhà đầu tư thiên thần Việt Nam), Angel4us.

(3) Các cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh cho ĐMSTKN

Ngoài các kênh tài chính truyền thống (như huy động vốn cá nhân, gia đình, ngân hàng,...). Theo thống kê sơ bộ của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN), Việt Nam hiện có khoảng 24 BI và 10 BA. Trên thực tế BI tập trung vào hoàn thiện ý tưởng, công nghệ và gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, tiêu biểu như: Vườn ươm doanh nghiệp Công nghệ cao Hoà Lạc; Vườn ươm doanh nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; Vườn ươm doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; Vườn ươm Đà Nẵng (DNES); Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (BSSC); Vườn ươm doanh nghiệp Công nghệ thông tin ĐMST Hà Nội, Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ (ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí

Minh); Vườn ươm doanh nghiệp BK – Holdings (Trường ĐH Bách khoa Hà Nội); Hatch!; Innovatube Space.

(4) Cơ sở vật chất cho khởi nghiệp ĐMST

Theo thống kê sơ bộ của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN), Việt Nam hiện nay trên cả nước có khoảng 30 khu làm việc chung đáp ứng cả nhu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật và nhu cầu đào tạo, kết nối của các Startup. Tuy nhiên, các khu làm việc chung này chủ yếu tập trung các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh (Fablab Sai Gon, Dreamplex, Saigon Coworking, Citihub, Khu công nghệ phần mềm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh- ITP,...) và Hà Nội (Toong; UP; BKHUP, Fablab Hà Nội,...). Ngoài ra còn có không gian sáng tạo là mô hình phổ biến trên thế giới nhưng mới ở Việt Nam, cho phép cá nhân, DNKN có thể sử dụng trang thiết bị như máy in 3D, máy CNC để làm sản phẩm mẫu (Fablab Sài Gòn, Đà Nẵng, Hà Nội, Hackanoi và Innovation Lab SHTP-IC).

(5) Các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái.

Các hoạt động khác nhằm kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp trong nước, quốc tế và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp (sự kiện, chương trình về khởi nghiệp, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khởi nghiệp,...) cũng đang diễn ra rất sôi nổi. Đặc biệt Ngày hội khởi nghiệp ĐMST Việt Nam (TECHFEST) thường niên do Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp tổ chức cùng các tổ chức chính trị - xã hội và các đối tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp đã để lại ấn tượng tốt đẹp đối với cộng đồng khởi nghiệp ở Việt Nam và khu vực. Nhiều cuộc thi khởi nghiệp được tổ chức như: Ý tưởng khởi nghiệp Startup Wheel của BSSC, Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên (Startup Student Ideas) của Hội Sinh viên Việt Nam; Khởi nghiệp cùng Kawai (ĐH Ngoại thương); I-Startup (ĐH Kinh tế quốc dân); Khởi nghiệp nông nghiệp (Học viện Nông nghiệp Việt Nam),... đã đóng vai trò quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần khởi nghiệp của các bạn trẻ.

Hiện tại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khởi nghiệp được thể hiện ở một số chương trình như: IPP (được đồng tài trợ bởi Chính phủ Việt Nam và Phần Lan); Bộ KH&CN hợp tác với Đại sứ quán Israel tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp cùng Israel” từ năm 2014 đến nay để lựa chọn các startup tiêu biểu tham gia chuyến học hỏi kinh nghiệm thực tế ở Israel. Bộ KH&CN cũng hợp tác cùng Đại sứ quán Hoa Kỳ trong sự kiện “Kết nối ĐMST” (Innovation Roadshow) 2016 nhằm trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các tập

đoàn, các doanh nghiệp, quỹ đầu tư Hoa Kỳ với các viện nghiên cứu, trường ĐH, các doanh nghiệp, đơn vị khởi nghiệp của Việt Nam. Ngoài ra, trong các chuyến tham quan, học hỏi tại các quốc gia có hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển như Israel, Phần Lan, Hoa Kỳ, Singapore, đoàn Việt Nam đã tích lũy được kinh nghiệm quý giá từ các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp tiên tiến, tìm kiếm các cơ hội hợp tác hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST với các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới, cơ hội kết nối với các đối tác kinh doanh và các nhà đầu tư tiềm năng.

(6) Tinh thần khởi nghiệp

Với dân số 90 triệu người, 45 triệu người dùng Internet, 30 triệu người dùng điện thoại thông minh và mức sử dụng Internet hiện gấp 10 lần so với một thập kỷ trước, nhiều chuyên gia đánh giá Việt Nam là một thị trường công nghệ tiềm năng sở hữu thế mạnh về nhân lực kỹ thuật sẵn có, với nguồn lực và tiềm năng tăng trưởng thị trường lớn. Các chuyên gia cũng cho rằng hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam đang phát triển nhanh chóng nhờ có một đội ngũ đông đảo các nhà quản lý, nhà sáng lập, những người phát triển sản phẩm và các kỹ sư tài năng. Đặc biệt cần phải kể đến một bộ phận không nhỏ trong đó đó là cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài (ví dụ những người từng làm việc tại Thung lũng Silicon) đã về nước để lập dự án khởi nghiệp của riêng mình.)

Văn hóa chấp nhận thất bại, nhận thức về khởi sự kinh doanh của giới trẻ khởi nghiệp ở Việt Nam cũng đang có những thay đổi tích cực. Theo Báo cáo khuyến nghị về hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam (GEM Việt Nam) 2015/16 do VCCI thực hiện, xét về khả năng kinh doanh, 56,8% số người trưởng thành được hỏi tự đánh giá có đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để bắt đầu kinh doanh. Tỷ lệ người Việt Nam cảm thấy lo sợ thất bại trong khởi sự kinh doanh khoảng 36,4%. Điều này cho thấy phần nào những nỗ lực của Chính phủ trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, lấy lại lòng tin cho người dân, từ đó thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp.

Cũng theo kết quả nghiên cứu, ở Việt Nam hơn một nửa người được hỏi có mong muốn lựa chọn nghề nghiệp là kinh doanh. Sự phát triển của các phương tiện truyền thông đã góp phần không nhỏ vào quảng bá các hình ảnh về những doanh nhân thành đạt ở Việt Nam, 78,8% người trưởng thành được hỏi khẳng định đã nghe các câu chuyện về doanh nhân qua các phương tiện thông tin truyền thông.

1.2.2. Vai trò của trường đại học trong thúc đẩy khởi nghiệp

Trong một hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển, trường đại học có thể cùng lúc thực hiện ba vai trò cung ứng, kết nối và thúc đẩy kinh doanh đó là:

- **Vai trò cung ứng:** Bao gồm việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm các nhà sáng lập và điều hành doanh nghiệp khởi nghiệp nhân lực làm việc trong các công ty khởi nghiệp, các nhà quản lý và các chuyên gia. Ngoài ra, Các trường đại học còn có thể hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng, phòng thí nghiệm, vườn ươm cho các dự án khởi nghiệp.

- **Vai trò kết nối:** Bao gồm việc tổ chức các sự kiện thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi nhằm tìm ra và nuôi dưỡng các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp.

- **Vai trò thúc đẩy:** Bao gồm các hoạt động gây quỹ và quản lý quỹ, trực tiếp đầu tư hỗ trợ các dự án khởi nghiệp có tiềm năng.

1.2.3. Lợi ích của trường đại học trong thúc đẩy khởi nghiệp

Trong một nền kinh tế tri thức, hội nhập sâu rộng và ngày một cạnh tranh như hiện nay, việc đổi mới mô hình quản trị đại học theo kiểu truyền thống (tập trung vào giảng dạy và nghiên cứu) sang mô hình theo kiểu hiện đại tập trung không chỉ vào giảng dạy, nghiên cứu mà còn vào các hoạt động mang tính thương mại, khởi nghiệp và kinh doanh trở thành một xu thế toàn cầu.

Việc thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp trong trường đại học (ví dụ như thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa các công trình nghiên cứu khoa học, hoặc thành lập và trực tiếp vận hành các công ty dựa trên nền tảng nhân lực và khoa học công nghệ sẵn có trong trường đại học) là một trong những phương thức hiệu quả mang lại nguồn thu đáng kể và bền vững cho các trường đại học về dài hạn. Đây là một trong những chiến lược đã được nhiều trường đại học trên toàn thế giới thực hiện trong những năm gần đây và đạt được hiệu quả tích cực (Chi tiết xem tại chương hai).

Thêm vào đó, việc tập trung thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên, trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kiến thức cần thiết cho việc khởi nghiệp giúp sinh viên trước hết tự tin tự tạo việc làm cho bản thân, giảm tỷ lệ thất nghiệp sau khi ra trường và xa hơn nữa là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời cũng giúp cho các trường gia

tăng xếp hạng trong các bảng xếp hạng quốc tế. Qua đó, các trường đại học có thể thu hút thêm nhiều sinh viên, giảng viên, nhà khoa học tài năng về làm việc.

1.3. Vai trò của lãnh đạo trường đại học trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học

Trong bối cảnh nói riêng Việt Nam và các nước Đông Á nói chung, nơi mà cách tiếp cận phổ biến nhất trong quản trị tổ chức thường là cách tiếp cận từ trên xuống¹, lãnh đạo trong trường đại học (cụ thể là ban Giám hiệu) đóng *vai trò quyết định* trong việc các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp và thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học. Thông thường ở trường đại học tại Việt Nam, Ban Giám hiệu đóng vai trò quyết định về thể chế, kết nối huy động và nguồn lực, hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch triển khai nhằm cụ thể hóa việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhà trường. Vai trò cụ thể của lãnh đạo các trường đại học được thể hiện như sau:

Ban Giám hiệu là những người lựa chọn cơ quan nắm vai trò đầu mối để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp. Sự lựa chọn có thể đến từ những đơn vị sẵn có (ví dụ như Phòng Công tác - Chính trị sinh viên, Phòng Khoa học-Công nghệ, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên) hoặc thành lập một đơn vị mới có chuyên trách về hỗ trợ khởi nghiệp. Thiếu đi cơ quan chuyên trách, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong các trường đại học sẽ mang tính phong trào và không đi vào thực chất.

Khi đã lựa chọn được đơn vị đầu mối thúc đẩy khởi nghiệp trong nhà trường, Ban Giám hiệu cần quyết định cơ chế/thể chế phối hợp giữa đơn vị chuyên trách này và các đơn vị liên quan. Điều này là tối quan trọng bởi để tổ chức các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học được hiệu quả, cần có sự tham gia và phối hợp của nhiều đơn vị. Thông thường, các đơn vị có liên quan bao gồm:

- Phòng Công tác - Chính trị sinh viên là đơn vị chuyên trách hoạt động hướng đến sinh viên.

- Phòng Nghiên cứu khoa học với chức năng chính là thúc đẩy sáng tạo khoa học và thương mại hóa sản phẩm sáng tạo khoa học, nghiên cứu.

¹ Konomoto, S., 2000. Problems of Japanese Companies in East and Southeast Asia 12.

- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên là đơn vị tổ chức các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp (như cuộc thi khởi nghiệp sinh viên) và triển khai phong trào trong cộng đồng sinh viên.

Việc phân công quyền lực trong việc quản lý phụ trách hoạt động khởi nghiệp tùy vào hoàn cảnh và nguồn lực và định hướng chiến lược của từng trường. Theo nghiên cứu của nhóm chuyên gia, các trường chú trọng phát triển năng lực sáng tạo và đặt trọng tâm phát triển thương mại hóa công nghệ, tài sản sở hữu trí tuệ của trường, Hiệu trưởng thường phụ trách hoạt động khởi nghiệp. Các trường khởi động hoạt động ươm tạo sáng tạo và khởi nghiệp cho sinh viên từ Phòng công tác sinh viên thì có thể bố trí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên. Các trường xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp gắn với các hoạt động nghiên cứu khoa học, thương mại hóa công nghệ, chuyển giao công nghệ thường bố trí Phó hiệu trưởng phụ trách nghiên cứu khoa học dẫn dắt hoạt động này. Một số trường xây dựng hệ sinh thái từ việc triển khai công tác đào tạo về sáng tạo và khởi nghiệp, bao gồm cả các môn học đưa vào chính khóa và môn học ngắn hạn; trường hợp này, Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo chủ trì.

Việc điều phối/huy động các nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất,...) phục vụ cho việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường cũng cần sự tham gia của Ban Giám hiệu. Cụ thể, việc xây mới hay cải tạo khu làm việc chung, bố trí ngân sách ươm tạo các nhóm kinh doanh, nhóm thương mại hóa công nghệ, bố trí ngân sách để triển khai các hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo đều cần có Ban Giám hiệu tham gia một cách chủ động và thường xuyên. Việc xây dựng và triển khai nội dung đào tạo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp bao gồm cả môn học chính khóa hay là các khóa ngắn hạn đều cần vai trò chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

Thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp không chỉ là chương trình, là phong trào mà nên trở thành văn hóa trong trường đại học. Vì thế, nếu văn hóa này được lan tỏa từ Ban Giám hiệu đến các cán bộ quản lý, đến các giảng viên, lan tỏa tới cộng đồng sinh viên, nghiên cứu viên thì sẽ có thể mang lại hiệu quả bền vững cho nhà trường.

CHƯƠNG 2

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Chương 2 nhằm mục tiêu phân tích những kinh nghiệm, bài học quốc tế về khởi nghiệp trong các trường đại học và tiến hành rút ra khung phân tích, bài học kinh nghiệm về việc thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong trường đại học. Cụ thể là các trường đại học tại Mỹ, Đức, Phần Lan, Thái Lan, và Đài Loan.

2.1. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Mỹ

Tại Mỹ mỗi năm có trung bình từ 500.000 đến 600.000 doanh nghiệp mới được thành lập trong khoảng thời gian từ 1970 đến 2010². Có rất nhiều yếu tố tạo nên thành công trong lĩnh vực hỗ trợ khởi nghiệp ở Mỹ, trong đó vai trò của các trường đại học luôn được đặt lên hàng đầu. Dưới đây là một vài minh chứng cho vai trò quan trọng của trường đại học trong việc hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp.

(1) Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp:

Văn hóa khởi nghiệp được nuôi dưỡng ngay trong trường đại học. Một ví dụ tiêu biểu là Trường đại học Babson - trường đại học đứng thứ nhất tại Mỹ trong 3 năm liên tục về giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên theo xếp hạng US News. Babson xây dựng văn hóa khởi nghiệp bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới; cấp vốn cho sinh viên phát triển và triển khai các hoạt động kinh doanh ngay từ năm thứ nhất. Đồng thời, Babson kết hợp hỗ trợ kiến thức về khởi nghiệp cho sinh viên bằng hàng loạt các khóa học chuyên môn về pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Ví dụ điển hình là Học viện công nghệ Massachusset (MIT). Văn hóa khởi nghiệp là một “bộ gen của trường”.³ Kể từ khi thành lập vào năm 1861, các sinh viên, giảng viên và cựu sinh viên đã trung thành tuân theo duy nhất một phương châm của trường “mens và manus” theo tiếng la tinh nghĩa là “quan tâm, nắm lấy và áp dụng những được học tại MIT vào cuộc sống. "Đó là trong gen của chúng tôi," Đây là thông điệp đã được các đời lãnh đạo của MIT từ khi thành lập luôn nhấn mạnh trong các buổi khai trường và mỗi đợt sinh viên tốt nghiệp. Tại mỗi trường trực thuộc của MIT đều có những đơn

² Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Mỹ - ITP

³<https://www.technologyreview.com/s/404622/the-entrepreneurship-ecosystem/>

vị trực thuộc chuyên trách về hoạt động khởi nghiệp và nuôi dưỡng tinh thần, văn hóa khởi nghiệp trong sinh viên.

(2) Thúc đẩy hợp tác trường giữa đại học và doanh nghiệp

Sự hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học thể hiện qua nhiều hình thức. Theo Quỹ Khoa học Quốc gia của Mỹ, tại Mỹ, có 4 cấu thành liên quan giữa đại học - doanh nghiệp: hỗ trợ nghiên cứu, cộng tác nghiên cứu, chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ. Sự tương tác giữa các doanh nghiệp trong vùng, hệ thống cựu sinh viên và các trường đại học luôn được chú trọng ở tất cả các trường đại học lớn nhất nước Mỹ như Stanford, MIT, Harvard, Berkeley và Princeton.

2.2. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Phần Lan

Phần Lan luôn được coi là một trong những trung tâm khởi nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới. Riêng trong thời gian từ 2014 đến nay, tại Phần Lan có trung bình 400 công ty mới thuộc lĩnh vực công nghệ cao được thành lập từ một quốc gia nhỏ bé chỉ có vón vẹn 7 triệu dân. Đóng góp vào sự thành công đó, trường đại học đóng một vai trò vô cùng quan trọng, cụ thể:

(1) Các trường đại học luôn chú trọng vào các chính sách khuyến khích khởi nghiệp trong sinh viên trong lĩnh vực công nghệ

Các Startup tiềm năng được sự hỗ trợ bằng chính những kết quả của nghiên cứu khoa học từ chính các trường đại học ở Phần Lan. Các nghiên cứu này như một bộ đỡ quan trọng cho sản phẩm của các Startup đi đúng hướng, phù hợp với người dùng không chỉ riêng ở Phần Lan mà còn trên toàn cầu.

Các giảng viên khi có phát kiến gì đó họ có thể thúc đẩy nghiên cứu nó ngay trong lớp học rồi sẽ nhân rộng ra từ từ. Chính vì vậy, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Phần Lan sẽ do giáo dục làm chủ, còn công nghệ chỉ là công cụ để phát triển các sản phẩm thực sự hữu dụng.

(2) Các trường đại học, chính phủ luôn gắn chặt chẽ tạo thành một khối thống nhất để hỗ trợ khởi nghiệp

Các trường đại học ngoài 2 chức năng truyền thống là nghiên cứu và đào tạo, thì chức năng thứ 3 là thực thi các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp, thương mại hóa khoa học công nghệ để phục vụ cho phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo. Để thực hiện

chức năng thứ ba này, thông thường chính phủ cung cấp 65% vốn và các trường đại học sẽ tự tìm 35% vốn còn lại.

(3) Các hoạt động đào tạo về kinh doanh khởi nghiệp cho sinh viên

Giáo dục/đào tạo khởi nghiệp được đẩy mạnh ở mọi cấp học, đặc biệt là ở bậc đại học để thúc đẩy và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp của sinh viên ngay cả khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường. Phần Lan đưa các môn học về kinh doanh tới rộng rãi sinh viên. Các trường khuyến khích khởi nghiệp bằng cách tham gia sâu vào việc chuyên gia công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong trường đại học, phát triển các doanh nghiệp có sẵn bằng cách thương mại hóa dựa vào các nghiên cứu của trường.

2.3. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Đức

Trong một thời gian dài, nền kinh tế Đức phát triển chủ yếu dựa vào các tập đoàn lớn và một số doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên, kể từ năm 2005, loại hình doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được xem là một trong các động lực chính để thúc đẩy kinh tế Đức phát triển. Hoạt động khởi nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Đức. Năm 2016 có khoảng 6.000 dự án khởi nghiệp ở Đức. Theo ước tính, cứ mỗi 20 phút, tại Berlin lại có một dự án khởi nghiệp được hình thành. Với con số ấn tượng này, Berlin hiện đang được coi là thủ đô khởi nghiệp tại Đức cũng như tại khu vực châu Âu.

Sự bùng nổ của làn sóng khởi nghiệp tại Đức không ngừng thu hút giới trẻ tự đứng ra thành lập doanh nghiệp riêng, trong số đó có không ít bạn trẻ vẫn còn đang ngồi ghế nhà trường.

Dưới đây là kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại Đức ghi nhận hai cốt yếu của trường đại học với ví dụ từ Berlin và Rostock.

(1) Hoạt động đào tạo khởi nghiệp tại trường đại học

Các trường đại học ở Berlin và Rostock có nhiệm vụ rõ ràng về đào tạo khởi nghiệp, đó là tập trung để thay đổi tư duy của sinh viên bằng cách khởi nghiệp để tự tạo ra giá trị, hơn là tìm kiếm một việc làm.

Rất nhiều trung tâm được thành lập trong trường với mục đích hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích các hoạt động đào tạo khởi nghiệp. Các trung tâm còn tập trung vào việc thiết lập mạng lưới kết nối và hợp tác với các cựu sinh viên là sáng lập viên, các chuyên gia tư vấn kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ kinh doanh, các nhà đầu tư thiên thần, cũng

như là các quỹ đầu tư. Tất cả đều được đưa vào các hoạt động đào tạo nhằm mang tới các góc nhìn định hướng thực tế về khởi nghiệp.

Nhiều sáng kiến trong đào tạo khởi nghiệp đã được hình thành, khuyến khích khởi nghiệp cho sinh viên trong toàn bộ trường và tạo ra các học phần mới về môn học khởi nghiệp cho sinh viên. Việc phát triển rộng rãi sáng kiến và với hạ tầng đa dạng đã khuyến khích các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cả bên trong và bên ngoài trường đại học. Môi trường này có thể đảm bảo cho các giai đoạn khác nhau của quá trình tạo ra doanh nghiệp mạo hiểm và tập trung vào một vài phân khúc thị trường riêng biệt.

(2) Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học

Các trường đại học ở Berlin và Rostock luôn có một nền tảng hỗ trợ khởi nghiệp tốt với các chương trình và sáng kiến hỗ trợ sinh viên, những người tốt nghiệp và các nhà nghiên cứu trẻ trong việc bắt đầu kinh doanh. Nền tảng đây là mức độ cao của năng lực và niềm đam mê đối với những người có kinh nghiệm về khởi nghiệp và họ được đào tạo tốt.

Cuộc thi khởi nghiệp kinh doanh và các cuộc thi nhỏ khác ở các trường đại học là chìa khóa trong việc marketing về khởi nghiệp. Các cuộc thi nhấn mạnh vào hướng kế hoạch kinh doanh và có cơ chế hỗ trợ cho mỗi giai đoạn khởi nghiệp của startup. Ví dụ, Tại Technical University tổ chức các sự kiện, đào tạo khởi nghiệp trong chuỗi chương trình giảng dạy với các cựu sinh viên, nhằm cải thiện các điểm yếu khi khởi nghiệp. Cuộc thi Venture Cup được cho là cách thức quan trọng để kiếm được tài chính cho startup tại Rostock. Qua cuộc thi, có khoảng 50 ý tưởng được tạo ra mỗi năm với chất lượng ngày càng được cải thiện. Phần thưởng bằng tiền được sử dụng cho việc đầu tư nhằm hỗ trợ phát triển cho các dự án Startup.

Huấn luyện và cố vấn là chìa khóa của nền tảng hỗ trợ. Tất cả các trường đại học đều cung cấp chỗ làm việc cho các nhà sáng lập chọn lựa có thể trong hoặc ngoài trường và miễn phí sử dụng các phòng thí nghiệm, hỗ trợ kế hoạch kinh doanh, giúp tăng vốn, mạng lưới kết nối và đào tạo về kế toán, marketing,...

Trường đại học có phòng chuyên gia công nghệ và các *Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp* hỗ trợ cả cho các cá nhân đã tốt nghiệp và những nhà nghiên cứu trẻ trong khu vực. Các hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ được đặt trong các vườn ươm khác nhau, các công viên khoa học/công nghệ xung quanh các trường đại học.

2.4. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Thái Lan⁴

(1) Xây dựng và triển khai vườn ươm trong trường đại học

Việc thành lập các vườn ươm doanh nghiệp trong đại học được xem là một trong những hoạt động chính trong thúc đẩy khởi nghiệp. Mục đích là để khuyến khích việc sử dụng rộng rãi các nghiên cứu cũng như quyền sở hữu trí tuệ. Năm 2011, đã có 35 vườn ươm được thành lập với 327 dự án được ươm tạo và đã thành lập ra 60 doanh nghiệp. Các vườn ươm được triển khai dưới sự hỗ trợ liên kết giữa đại học và công nghiệp để cải thiện quá trình thương mại hóa công nghệ.

Theo kinh nghiệm từ Thái Lan, các trường đại học cần có vườn ươm doanh nghiệp với mục đích kết nối với chính phủ và ngành công nghiệp thông qua các Công viên khoa học nhằm hỗ trợ hạ tầng tiện ích giúp giảm thiểu nguy cơ cho các công ty mới. Ngoài ra, trong bối cảnh hiện tại, đang có những nỗ lực của đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Một số trường đại học ở Thái Lan đã xây dựng những khóa học và các hoạt động nhằm huấn luyện tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên và gắn kết với sự phát triển của địa phương, khu vực. Bên cạnh đó, cần hình thành các quỹ của trường đại học dưới sự hỗ trợ của chính phủ và công nghiệp để dễ dàng triển khai thương mại hóa công nghệ.

(2) Chính sách hỗ trợ từ chính phủ

Năm 2015, Thái Lan đã lên kế hoạch thành lập “Khu khởi nghiệp” tại Bangkok, Chiang Mai và một số tỉnh khác trên toàn quốc.⁵ Mới đây, Chính phủ Thái Lan cũng vừa dành thêm ngân sách để giúp 27 trường đại học mở rộng các dự án nghiên cứu vì mục đích thương mại. Hoạt động này nằm trong nỗ lực thúc đẩy chính sách “Thailand 4.0”, đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy sáng tạo và phát triển các ngành công nghiệp tiên tiến nhằm đưa nền kinh tế thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Điều này sẽ khuyến khích các trường đại học hợp tác thay vì cạnh tranh với nhau như trước đây.

Chương trình đổi mới sáng tạo tại Thái Lan là một trong số các chính sách nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho các DNVVN. Chương trình được điều phối bởi Ủy ban giáo dục và các trường đại học nhằm cung cấp các dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến

⁴ Tham khảo tại: Phần 7: Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Thái Lan - ITP

⁵ Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Thái Lan - ITP

khởi nghiệp, hỗ trợ các nhà nghiên cứu và sinh viên của các trường đại học bắt đầu khởi sự một doanh nghiệp từ các dự án nghiên cứu.

2.5. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Đài Loan⁶

Năm 2015, Đài Loan đứng đầu Châu Á và đứng vị trí thứ 8 trên thế giới về chỉ số khởi nghiệp toàn cầu (GEI)⁷. Để có được vị trí này, Đài Loan đã có những hỗ trợ thông qua các trung tâm ươm tạo (Incubation Center - IC). Các IC là đơn vị tổ chức các chương trình đào tạo khởi nghiệp và chương trình hỗ trợ khởi nghiệp.

Từ năm 1996 đến 2015, Đài Loan có 140 IC và 81% trong số đó thuộc về các trường đại học. Điểm mạnh của các IC thuộc các trường đại học là thế mạnh về chuyên môn trong ngành đào tạo với các chuyên gia đầu ngành, đồng thời là sự phù hợp với đặc thù từng vùng, địa phương. Cụ thể:

(1) Xây dựng và tổ chức IC trong trường đại học

Mục tiêu thành lập các IC trong trường đại học không chỉ là nơi ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp được sáng lập bởi các nhà nghiên cứu, sinh viên trong trường, mà còn có thể ươm tạo doanh nghiệp của các nhà khởi nghiệp từ bên ngoài. Sau khi các trung tâm này phát triển hoàn chỉnh, các IC sẽ thực hiện hai chức năng chính là: quản lý về sở hữu trí tuệ - chuyển giao công nghệ và huấn luyện khởi nghiệp.

Nội dung của các chương trình thúc đẩy khởi nghiệp thường là các khóa ngắn hạn (khoảng sáu tháng đến một năm) gồm các câu phần về huấn luyện, hỗ trợ kêu gọi vốn đầu tư và xin kinh phí tài trợ, mở rộng mạng lưới quan hệ của doanh nghiệp. Nội dung ươm tạo là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp một cách toàn diện hơn, từ quy trình thành lập doanh nghiệp, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, quản trị doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp, tới quảng bá và thâm nhập thị trường.

Cơ sở vật chất phục vụ cho các IC trong trường đại học thường không nhiều. Yêu cầu về không gian thường khoảng trên dưới 200m². Bộ máy nhân sự của một IC thường khoảng 10 người. Tuy nhiên, các IC đều có sự cộng tác của các chuyên gia ươm tạo khởi nghiệp từ bên ngoài. Bên cạnh đó, các IC trong trường đại học có thể huy động nguồn lực sinh viên tình nguyện.

⁶ Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Đài Loan - ITP

⁷ GEI là chỉ số khởi nghiệp toàn cầu đo lường chất lượng và quy mô của quá trình khởi nghiệp kinh doanh ở 130 quốc gia trên thế giới với mục đích để xây dựng hệ sinh thái thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp kinh doanh

Khi mới thành lập, nếu chưa sẵn có nguồn nhân lực cơ hữu có chuyên môn sâu về tư vấn khởi nghiệp, các IC trong trường đại học tại Đài Loan thường chỉ khởi đầu với các dịch vụ cơ bản về môi giới (như môi giới chuyên giao công nghệ của trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp), tổ chức các lớp huấn luyện khởi nghiệp bằng cách mời chuyên gia tình nguyện từ bên ngoài và cho doanh nghiệp khởi nghiệp thuê văn phòng. Sau quá trình một vài năm hoạt động, các IC bắt đầu tích lũy nguồn nhân lực cơ hữu có năng lực cao hơn, đồng thời đã thâm nhập sâu hơn vào mạng lưới các nhà đầu tư để có nhiều thông tin hơn về các ngành công nghiệp. Từ đó, IC có thể cung cấp những dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao hơn cho doanh nghiệp khởi nghiệp được ươm tạo. Ví dụ như tư vấn giúp doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh và chiến lược thâm nhập thị trường, tổ chức xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp, tìm kiếm nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp,...

Cuối cùng, khi đã có đầy đủ thực lực, các IC trong trường đại học bắt đầu tham gia vào các mạng lưới ươm tạo khởi nghiệp quốc tế, mở văn phòng đại diện hoặc cơ sở ươm tạo tại nước ngoài nhằm giúp doanh nghiệp khởi nghiệp khai thác các lợi thế, nguồn lực quốc tế về vốn đầu tư, thị trường cung ứng đầu vào, thị trường tiêu thụ đầu ra.

(2) Cách IC tại trường đại học cung cấp kiến thức và cung cấp thông tin

Vào năm 2003, Bộ Kinh tế Đài Loan xây dựng “Đại học Online cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ” đóng vai trò như một nền tảng thông tin về khởi nghiệp và cho phép tất cả các sinh viên có thể truy cập miễn phí. Đến năm 2012, có hơn 12 triệu người truy cập đại học ảo này và mỗi lượt truy cập kéo dài hơn 40 phút với hơn 1.100 khóa học về kinh doanh và 257 video chia sẻ của những nhà khởi nghiệp thành đạt.

Các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên sẽ nhận được sự tư vấn của chuyên gia, sự hỗ trợ từ phía nhà trường và bộ phận hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm từ các phòng ban của trường. Bên cạnh đó, khởi nghiệp kinh doanh cũng nhận được sự hỗ trợ về vốn và nền tảng pháp lý trong giới hạn nhất định.

Các chương trình đào tạo khởi nghiệp ở mọi cấp độ đại học đã được quan tâm và phát triển dựa vào mô hình vòng đời khởi nghiệp với 5 giai đoạn. Trong 3 giai đoạn đầu, mô hình sẽ tập trung vào đào tạo kiến thức, kỹ năng và khả năng tư duy để bước vào giai đoạn 4 sinh viên sẽ có đủ khả năng để trở thành “người làm thuê cho chính mình”,

giải quyết các vấn đề kinh doanh một cách hiệu quả, khoa học. Giai đoạn 5 là bước vào thời kỳ tăng trưởng.

2.6. Một số bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế

Từ kinh nghiệm quốc tế trong các chính sách của Chính phủ cũng như nỗ lực của chính các trường đại học trong việc thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học, có thể rút ra một số bài học chính sau:

(1) Cách tiếp cận phối hợp ba bên: để phát triển khởi nghiệp trong trường đại học cần sự kết hợp chặt chẽ giữa Chính phủ - Nhà trường - Doanh nghiệp.

(2) Cần xác định ba nhiệm vụ chính của một trường đại học khởi nghiệp là đào tạo, nghiên cứu và cung cấp công nghệ - mô hình kinh doanh mới.

(3) Có ba nhóm lớn về hoạt động mà các bên có thể giúp thúc đẩy khởi nghiệp đó là: Ươm tạo, Cung cấp kiến thức - thông tin, Hỗ trợ tài chính.

- Về hoạt động ươm tạo:

+ Các trường có xu hướng thành lập vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học. Không gian ươm tạo thường có khoảng 200m², với nhân sự khoảng 10 người hỗ trợ thường xuyên, ngoài ra có thể sử dụng các chuyên gia từ bên ngoài và sinh viên tình nguyện hỗ trợ. Trung tâm ươm tạo thường cung cấp chỗ ngồi làm việc, hoặc văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm miễn phí của các nhóm được ươm tạo trong nhà trường.

+ Ở cấp độ cao hơn, các trường có thể thành lập đơn vị chuyên trách chuyên giao công nghệ.

+ Các cuộc thi khởi nghiệp cũng là một nguồn để tạo nguồn ươm tạo cũng như gọi vốn từ cộng đồng cho các nhóm khởi nghiệp trong trường.

+ Nghiên cứu khoa học trong sinh viên giảng viên, nghiên cứu viên được hỗ trợ về chính sách, cung cấp nguồn tài chính để thực hiện đề tài cũng là một nguồn để ươm tạo và thương mại hóa, chuyển hóa thành một dự án khởi nghiệp và có thể tách ra thành một doanh nghiệp độc lập (spin-off).

+ Một trung tâm ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp thường qua 3 giai đoạn phát triển:

Giai đoạn đầu: vai trò chính là môi giới, gắn kết các nguồn lực sẵn có, tổ chức đào tạo sử dụng chuyên gia bên ngoài.

Giai đoạn hai: nâng cấp hơn về hoạt động có thể bao gồm tư vấn khởi nghiệp, thương hiệu, thị trường, sử dụng nhiều hơn nguồn lực trong trường.

Giai đoạn quốc tế hóa: có văn phòng ở nước ngoài, tham gia đầy đủ vào thị trường sản phẩm đầu vào, đầu ra và thị trường vốn quốc tế.

- Về cung cấp kiến thức - thông tin: được thực hiện ở các dạng thức:

+ Đào tạo trong chương trình chính thức: khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là những môn học phổ biến được lựa chọn cho nhà trường; phát triển chuyên ngành về khởi nghiệp; môn học khởi nghiệp được đào tạo ngay từ năm đầu với 3 giai đoạn đào tạo:

(1) Đào tạo tư duy khởi nghiệp.

(2) Giải quyết vấn đề kinh doanh hiệu quả.

(3) Tăng trưởng.

+ Đào tạo một số kỹ năng khởi nghiệp mang tính chuyên môn như sở hữu trí tuệ, các vấn đề pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng...

+ Hoạt động đào tạo còn có thể thực hiện qua các sự kiện, hội thảo chia sẻ kiến thức, thông tin, kinh nghiệm khởi nghiệp. Nguồn giảng viên đào tạo huấn luyện có thể kết hợp giảng viên trong trường, cán bộ ương tạo, chuyên gia đến từ doanh nghiệp, cựu sinh viên. Để có thể phát triển tinh thần khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo của sinh viên, điều kiện tối quan trọng là giáo viên, giảng viên cần phải có tinh thần đó. Để phát triển được tinh thần đổi mới sáng tạo của giảng viên, họ cần phải được trao quyền và được quyền tự chủ về học thuật, yêu cầu chặt chẽ về kỹ năng nghiên cứu khoa học - là nguồn cho các sáng kiến khởi nghiệp.

+ Phân công cố vấn khởi nghiệp để đồng hành bắt tay chỉ việc.

+ Ngoài đào tạo, nhà trường còn là nơi cung cấp thông tin. Ở góc độ đơn giản, cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp là đầu mối thông tin. Cao hơn một chút, nhà trường có các tài liệu cơ bản về hướng dẫn khởi nghiệp, danh sách các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, vốn, khu làm việc chung để sinh viên có thể tiếp cận được. Ở cấp độ cao hơn nữa, nhà trường phát triển nền tảng thông tin online cung cấp thông tin đầy đủ, kết nối, có thể làm tiền ương tạo trên nền tảng này.

- Về hỗ trợ tài chính:

+ Nhà trường hỗ trợ cho các nhóm khởi nghiệp được tiếp cận đến các nguồn vốn khởi nghiệp từ Chính phủ.

+ Trường đại học có thể thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, cung cấp vốn môi ở cấp độ nhỏ đến lớn. Quỹ này chủ yếu đến từ nguồn tài trợ của các cựu sinh viên của trường.

+ Nhà trường hỗ trợ kết nối các nhóm khởi nghiệp với các nhà đầu tư tiềm năng khác như quỹ, nhà đầu tư thiên thần...

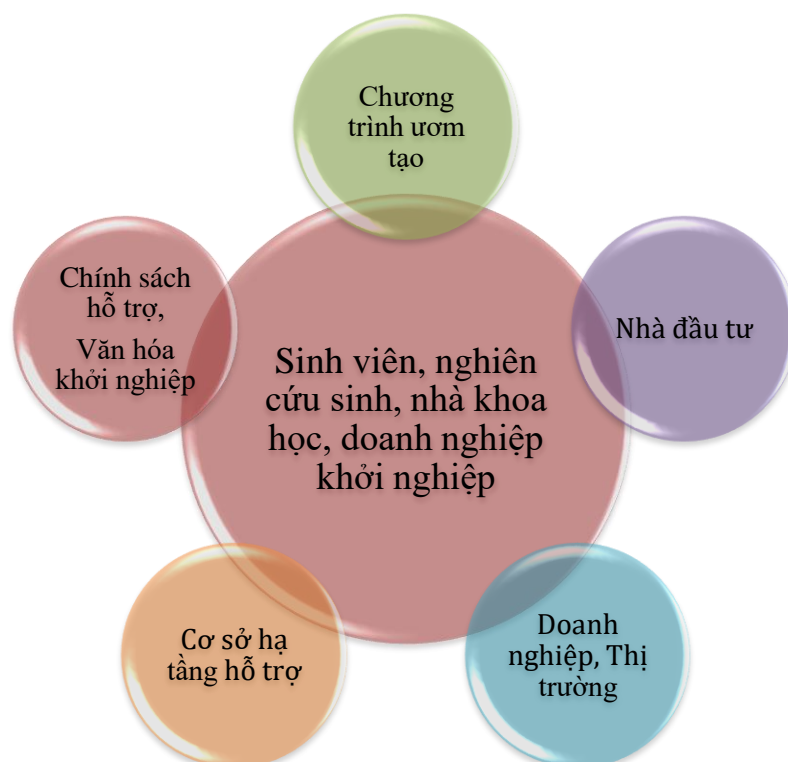
CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GỢI Ý TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Do sự khác nhau cơ bản về địa lý, đặc điểm, nguồn lực, định hướng phát triển của các trường đại học ở Việt Nam, nhóm xây dựng tài liệu nhận thức được những khó khăn trong việc khái quát hóa một mô hình phát triển các hoạt động có thể áp dụng với mọi trường Đại học trên cả nước. Theo quan điểm của nhóm xây dựng tài liệu, không có một mô hình “chuẩn” nào có thể luôn luôn đúng và phù hợp với tất cả các trường.

Tuy nhiên, dựa trên những kinh nghiệm tham khảo từ quốc tế về việc triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học (đã nêu ở Chương 2), kết hợp với những hiểu biết của nhóm xây dựng tài liệu trong thời gian trực tiếp nghiên cứu, vận hành, triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học, nhóm đưa ra một vài gợi ý tham khảo nhằm hướng dẫn các trường triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp.

3.1. Mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học



Hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học gồm các cấu phần cơ bản sau:

1. Các chính sách khuyến khích sáng tạo và khởi nghiệp cùng với văn hóa khuyến khích sáng tạo kinh doanh. Sản phẩm của chính sách hỗ trợ thể hiện từ việc thành lập trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đến thành lập trung tâm chuyên giao công nghệ hay việc đầu tư con người và nguồn lực để hình thành các chương trình, cơ quan, cơ sở vật chất hỗ trợ sáng tạo khởi nghiệp trong trường đại học.

2. Các chương trình ươm tạo, đào tạo, cố vấn, hội thảo về sáng tạo và khởi nghiệp

3. Các hoạt động kết nối với doanh nghiệp, với thị trường, với các hoạt động thương mại hóa.

4. Các hoạt động kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ cho các mô hình khởi nghiệp được ươm tạo

5. Cơ sở hạ tầng để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sáng tạo và khởi nghiệp, ban đầu có thể là không gian làm việc chung, tiếp theo các trường có thể bổ sung thêm phòng thiết kế (design factory) hoặc xưởng chế tạo sản phẩm mẫu (fablab) tổng hợp hay các phòng thí nghiệm chuyên ngành để tổ chức nghiên cứu và phát triển sản phẩm thương mại theo từng lĩnh vực công nghệ.

Cấu phần của hệ thống hỗ trợ sáng tạo và khởi nghiệp trong trường đại học cũng có những cấp độ khác nhau tương ứng với các giai đoạn phát triển như trình bày dưới đây.

3.2. Ba giai đoạn triển khai

3.2.1. Giai đoạn 1 – giai đoạn sơ khai của xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường Đại học

- Thành lập nhóm chuyên trách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
- Thành lập trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
- Bố trí không gian làm việc chung.
- Tổ chức các hoạt động ươm tạo khởi nghiệp bao gồm:
 - + Tổ chức hội thảo về kinh doanh và khởi nghiệp.
 - + Tổ chức cuộc thi ý tưởng kinh doanh.
 - + Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (cho sinh viên, cho cán bộ ươm tạo).
- Tổ chức kết nối với cố vấn khởi nghiệp.

- Tổ chức kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ.
- Tổ chức kết nối với cộng đồng cựu sinh viên.
- Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ sáng tạo kinh doanh và khởi nghiệp.

3.2.2. Giai đoạn 2 – giai đoạn định hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học

- Thành lập doanh nghiệp trong trường đại học. Những doanh nghiệp này vừa là sản phẩm của việc thương mại hóa tài sản trí tuệ hoặc cơ hội kinh doanh trong trường đại học vừa là đối tác để thúc đẩy hợp tác kinh doanh, thúc đẩy thương mại hóa trong trường đại học.

- Thành lập trung tâm thương mại hóa và chuyển giao công nghệ: Trung tâm này thường gắn với các trường đại học có các nhóm ngành về kỹ thuật, công nghệ.

- Xưởng chế tạo mẫu (Fablab/Design factory): Là các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành để hỗ trợ cho việc tạo ra sản phẩm thương mại mẫu, sản phẩm thương mại thử nghiệm.

- Trung tâm mô phỏng doanh nghiệp (Company lab/Biz center): Là môi trường để hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp, để thực hành việc thành lập và điều hành doanh nghiệp. Mô hình này thường gắn với các trường kinh doanh.

3.2.3. Giai đoạn 3 - Giai đoạn tăng trưởng, chín muồi

- Thành lập/tham gia Quỹ đầu tư Startup.
- Thành lập mô hình thúc đẩy kinh doanh.
- Mở thêm các lab thương mại hóa công nghệ (theo từng chuyên ngành).
- Liên kết thành lập/tham gia khu khoa học công nghệ (Science Park).

3.3. Các gợi ý triển khai bước đầu

3.3.1. Thành lập nhóm chuyên trách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Những năng lực cơ bản của nhóm chuyên trách:

- Quản lý dự án.
- Tổ chức hoạt động phong trào.
- Tổ chức hoạt động đào tạo.
- Kết nối với các tổ chức, cá nhân, phong trào bên ngoài.
- Hoạt động truyền thông.

3.3.2. Thành lập trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Thành lập Trung tâm để chuyên nghiệp hóa hoạt động ươm tạo; tăng hiệu quả của các hoạt động đối nội, đối ngoại.

- Đối nội, là đầu mối tổ chức các hoạt động hỗ trợ sáng tạo và khởi nghiệp trong nhà trường

- Đối ngoại, là đầu mối thay mặt nhà trường làm việc với các đề án, các chương trình, các đối tác, các doanh nghiệp về lĩnh vực ươm tạo kinh doanh, khởi nghiệp.

3.3.3. Bố trí không gian làm việc chung

Các hoạt động ươm tạo kinh doanh, khởi nghiệp trong trường đại học rất đa dạng về hình thức, nội dung và quy mô, vì thế không gian làm việc chung đa năng (với quy mô từ 50 chỗ hay 500 chỗ ngồi) là rất cần thiết. Hiện nay một số trường đại học đã đầu tư và vận hành không gian làm việc chung trên cơ sở hợp tác với doanh nghiệp bên ngoài khá hiệu quả, cộng hưởng được nguồn lực và nội dung hoạt động tại các không gian làm việc chung.

3.3.4. Tổ chức hội thảo về kinh doanh và khởi nghiệp

Hội thảo có vai trò tập trung và lan tỏa được tới số đông sinh viên; Thúc đẩy tinh thần, văn hóa kinh doanh; mở rộng mạng lưới hợp tác; kết nối không gian, văn hóa sáng tạo kinh doanh với trong và ngoài trường đại học.

3.3.5. Tổ chức cuộc thi ý tưởng kinh doanh

Cuộc thi thu hút, tập hợp các nhóm sáng tạo kinh doanh trong trường và thu hút sự quan tâm đông đảo cả trong và ngoài trường. Thông qua cuộc thi lan tỏa tinh thần, văn hóa kinh doanh và tổ chức các hoạt động đào tạo, cố vấn cho các nhóm sáng tạo và kết nối với thị trường bên ngoài. Thông thường, các nhóm sinh viên tham gia với ý tưởng kinh doanh, rất ít nhóm (tỉ lệ dưới 10%) có sản phẩm và rất ít nhóm sinh viên theo đuổi, phát triển tiếp ý tưởng kinh doanh sau cuộc thi. Tuy nhiên, tổ chức cuộc thi có tác dụng tích cực vì tất cả các nhóm tham dự đều được rèn luyện năng lực chủ động triển khai ý tưởng theo dạng dự án

Các trường có thể tổ chức cuộc thi khởi nghiệp theo kế hoạch từ 1 tháng đến 6 tháng với 2 nội dung chính:

- Ban giám khảo với các tiêu chí đánh giá để phân loại, xếp hạng các đội tham gia. Cuộc thi có thể bao gồm 2 vòng tuyển chọn hoặc 4 đến 5 vòng tuyển chọn.

- Các hoạt động tập huấn, đào tạo, cố vấn, hỗ trợ (hỗ trợ điều kiện làm việc hoặc kinh phí) mang tính ươm tạo diễn gia trong quá trình các đội dự thi. Các đội thi sẽ trưởng thành và phát triển được ý tưởng kinh doanh, sẽ tăng tỉ lệ triển khai tiếp, thương mại hóa tiếp sau cuộc thi (các đội có thể phát triển độc lập hoặc kết hợp với doanh nghiệp tài trợ hoặc nhà đầu tư thiên thần).

3.3.6. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo dành cho sinh viên, cho cán bộ ươm tạo

Các môn học về quản trị kinh doanh đã phổ biến trong nhiều trường đại học; các môn học về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cũng bắt đầu được áp dụng tại một số trường đại học. Tuy nhiên, các khóa đào tạo ngắn hạn về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo luôn cần thiết và hữu ích, vì có tính chất thực hành, áp dụng sớm; phù hợp để tổng hợp được nhiều kiến thức và kỹ năng trong một quỹ thời gian ngắn; có tính cập nhật, linh hoạt để áp dụng cho các nhóm sáng tạo kinh doanh có kiến thức và kinh nghiệm đa dạng.

Một số chủ đề phổ biến của các khóa học ngắn hạn khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo gần đây:

- Kiểm nghiệm ý tưởng kinh doanh.
- Tư duy thiết kế, Khởi nghiệp tinh gọn .
- Lược đồ mô hình kinh doanh
- Phát triển sản phẩm.
- Kế hoạch kinh doanh.
- Marketing, bán hàng.
- Tài chính khởi nghiệp.
- Đàm phán với nhà đầu tư.
- Thuyết trình gọi vốn

3.3.7. Tổ chức kết nối với cố vấn khởi nghiệp

Nếu các khóa đào tạo có tính chất hệ thống, lí thuyết và giành cho số đông những người/nhóm khởi nghiệp cùng một lúc thì cố vấn khởi nghiệp giúp chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và cá biệt hóa cho hoàn cảnh và tình huống của từng cá nhân, từng nhóm khởi nghiệp cụ thể.

Phát triển cộng đồng cố vấn khởi nghiệp tại các trường đại học nên từ các đối tượng sau:

- Các doanh nhân thành đạt gắn bó với hoạt động của trường.
- Các doanh nhân có kiến thức, kinh nghiệm từ cộng đồng cựu sinh viên.
- Các sáng lập viên của startup đã được ươm tạo.
- Các huấn luyện viên trong hệ sinh thái.
- Các giảng viên.

Nội dung chính để xây dựng cộng đồng cố vấn khởi nghiệp gắn với ươm tạo trong trường đại học là mời được các mentor tham gia chương trình cố vấn; kết nối. Người hướng dẫn và các nhóm khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động hỗ trợ ghép cặp mentor và mentee; đánh giá tiến bộ của mentee qua quá trình được cố vấn.

3.3.8. Tổ chức kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ

Các hoạt động kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ thường thông qua các sự kiện demo day (ngày hội gọi vốn) hoặc qua các cuộc thi khởi nghiệp hoặc qua các buổi triển lãm về sáng tạo, kinh doanh.

Các nhà đầu tư, tài trợ tiềm năng của trường đại học, bao gồm:

- Cộng đồng cựu sinh viên.
- Các doanh nghiệp đối tác của trường đại học.
- Bộ phận đầu tư của một số tập đoàn công nghệ.
- Cộng đồng nhà đầu tư thiên thần.
- Một số quỹ đầu tư vào giai đoạn hạt giống

3.3.9. Tổ chức kết nối với cộng đồng cựu sinh viên

Mỗi trường đại học đều có cộng đồng cựu sinh viên. Họ rất tiềm năng để trở thành cố vấn khởi nghiệp, nhà tài trợ, nhà đầu tư cho các chương trình ươm tạo kinh doanh của trường.

3.3.10. Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ sinh viên sáng tạo kinh doanh và khởi nghiệp

Các CLB sinh viên về sáng tạo kinh doanh và khởi nghiệp có tác dụng thúc đẩy văn hóa sáng tạo, khởi nghiệp, tăng tính tự chủ của sinh viên; thu hút sinh viên hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khởi nghiệp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, 2017, Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".
2. British Council, CIEM, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016, Các điển hình doanh nghiệp xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Chính phủ, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.
4. Chính phủ, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
5. Chính phủ, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
6. CSIP, 2016, Khởi sự doanh nghiệp xã hội: cẩm nang dành cho các tổ chức xã hội dân sự.
7. Nguyễn Ngọc Huyền, 2012, Giáo trình khởi sự kinh doanh, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
8. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

TÀI LIỆU TIẾNG ANH

1. Aulet, B., 2013. Disciplined entrepreneurship: 24 steps to help entrepreneurs launch successful new ventures, 1st ed.
2. Cohen, S., 2013. What Do Accelerators Do? Insights from Incubators and Angels. *Innov. Technol. Gov. Glob.* 8, 19–25.
3. Hackett, S.M., Dilts, D.M., 2004. A Systematic Review of Business Incubation Research. *J. Technol. Transf.* 29, 55–82.
4. Isenberg, D.J., 2010. How to Start an Entrepreneurial Revolution. *Harv. Bus. Rev.* 12.
5. Katharine Dunn, 2015, The entrepreneurship ecosystem, tại <https://www.technologyreview.com/s/404622/the-entrepreneurship-ecosystem/>
6. Konomoto, S., 2000. Problems of Japanese Companies in East and Southeast Asia 12.

7. Mathew, P.M., 2008. Social Enterprises in the Competitive Era. *Econ. Polit. Wkly.* 43, 22–24.
8. Shepherd, D.A., Patzelt, H., 2017. *Trailblazing in Entrepreneurship*. Springer International Publishing, Cham.
9. Shukla, A., 2009. What is Innovation? Why is Innovation important?
10. Slaughter, S., Leslie, L.L., 1997. *Academic Capitalism: Politics, Policies, and the Entrepreneurial University*. The Johns Hopkins University Press.
11. Yetisen, A.K., Volpatti, L.R., Coskun, A.F., Cho, S., Kamrani, E., Butt, H., Khademhosseini, A., Yun, S.H., 2015. *Entrepreneurship. Lab. Chip* 15, 3638–3660.

NHÓM TÁC GIẢ

1. PGS. TS Trương Thị Nam Thắng: Giám đốc Trung tâm sáng tạo xã hội và khởi nghiệp, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
2. PGS. TS Nguyễn Anh Thi: Giám đốc Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Ông Phạm Tuấn Hiệp: Giám đốc ươm tạo BK-Holdings, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
4. Ông Đặng Thành Đạt: Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển giao Tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp, Đại học Quốc gia Hà Nội;
5. Ông Nguyễn Quốc Anh: Giảng viên về Quản lý Khoa học công nghệ và đổi mới, Đại Học Quốc Gia Hà Nội;
6. Bùi Văn Linh;
7. Bùi Tiến Dũng.